



DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY 2015
(XÉT TUYỂN ĐỢT 3, THEO ĐỀ ÁN TUYỂN SINH RIÊNG DỰA VÀO ĐIỂM HỌC BẠ)

(Kèm theo Quyết định số 707 ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	GT	Quê quán	Ngành	Tổng điểm
1	Nông Minh	Tùng	30/09/97	Nam	Đại Từ - Thái Nguyên	Thú y	24.4
2	Đinh Thị Hằng	Nga	23/01/97	Nữ	Đô Lương - Nghệ An	Kế toán	23.5
3	Ngô Thanh	Huyền	10/10/97	Nữ	Ứng Hòa - Hà Nội	Bảo vệ thực vật	23.1
4	Cần Trí	Hiếu	08/12/97	Nam	Phúc Thọ - Hà Nội	Quản lý tài nguyên & môi trường	22.6
5	Hoàng Văn	Đạt	20/12/88	Nam	Văn Bàn - Lào Cai	Công nghệ sinh học	22.5
6	Nguyễn Thị	Vân	11/02/97	Nữ	Yên Thế - Bắc Giang	Quản lý tài nguyên & môi trường	22.5
7	Bùi Thị	Hằng	07/21/97	Nữ	Tân Yên - Bắc Giang	Thú y	22.2
8	Hứa Thị Mỹ	Linh	10/05/97	Nữ	Hữu Lũng - Lạng Sơn	Thú y	22.2
9	Vũ Ngọc	Huy	16/11/96	Nam	Uông Bí - Quảng Ninh	Khoa học cây trồng	21.9
10	Nguyễn Hồng	Vân	28/07/97	Nữ	Yên Thế - Bắc Giang	Kế toán	21.8
11	Nguyễn Văn	Đua	07/09/97	Nam	Dương Kinh - Hải Phòng	Quản lý tài nguyên & môi trường	21.5
12	Trần Văn	Nguyên	08/08/95	Nam	Lạng Giang - Bắc Giang	Thú y	21.5
13	Đỗ Thị	Thu	21/02/97	Nữ	Tiên Du - Bắc Ninh	Công nghệ thực phẩm	21.2
14	Ngô Thị	Hảo	20/10/97	Nữ	Việt Yên - Bắc Giang	Kế toán	20.6
15	Phạm Văn	Tuấn	01/10/97	Nam	TP Thanh Hóa - Thanh Hóa	Thú y	20.6
16	Lê Thị Bích	Ngọc	25/10/97	Nữ	TP Bắc Giang - Bắc Giang	Quản lý đất đai	20.5
17	Nguyễn Thị Thanh	Dung	26/10/96	Nữ	Việt Yên - Bắc Giang	Kế toán	20.4
18	Trần Tùng	Dương	08/03/97	Nam	Kim Bôi - Hòa Bình	Quản lý tài nguyên & môi trường	20.3
19	Nguyễn Thị	Hiền	13/08/97	Nữ	Tân Yên - Bắc Giang	Kế toán	20.3
20	Nông Nguyên	Hoàng	02/12/97	Nam	Hạ Lang - Cao Bằng	Quản lý tài nguyên & môi trường	20.2

STT	Họ Tên	Ngày sinh	GT	Quê quán	Ngành	Tổng điểm
21	Nguyễn Mạnh Quyết	03/03/97	Nam	TP Điện Biên Phủ - Điện Biên	Lâm sinh	20.1
22	Hoàng Như Quỳnh	11/05/97	Nữ	Bình Gia - Lạng Sơn	Quản lý tài nguyên & môi trường	19.9
23	Lăng Minh Thuận	13/05/96	Nam	Tràng Định - Lạng Sơn	Quản lý đất đai	19.9
24	Ngô Mạnh Hùng	15/10/97	Nam	Phúc Thọ - Hà Nội	Thú y	19.8
25	Đào Như Ngọc	22/12/96	Nữ	Lạc Thủy - Hòa Bình	Công nghệ sinh học	19.8
26	Hoàng Thị Thái	12/08/96	Nữ	Quang Bình - Hà Giang	Quản lý tài nguyên rừng	19.7
27	Phạm Hoàng Anh	26/12/96	Nam	Tân Yên - Bắc Giang	Thú y	19.6
28	Ngô Minh Thắng	01/08/96	Nam	Ứng Hòa - Hà Nội	Thú y	19.5
29	Giáp Đông Bình	28/09/97	Nam	TP Bắc Giang - Bắc Giang	Quản lý tài nguyên rừng	19.3
30	Mua Thị Say	10/07/95	Nữ	Quản Bạ - Hà Giang	Khoa học cây trồng	19.3
31	Vũ Thị Hoa	11/10/97	Nữ	TP Bắc Giang - Bắc Giang	Kế toán	19.2
32	Vi Văn Đốc	01/11/95	Nam	Lục Ngạn - Bắc Giang	Quản lý đất đai	19.1
33	Nguyễn Nam Hải	07/07/97	Nam	Tân Yên - Bắc Giang	Thú y	19.1
34	Đặng Thị Hiền	04/11/96	Nữ	Việt Yên - Bắc Giang	Kế toán	19.1
35	Kiều Quang Thành	08/01/97	Nam	TP Bắc Giang - Bắc Giang	Quản lý đất đai	19.1
36	Tổng Văn Huy	06/10/96	Nam	Hiệp Hòa - Bắc Giang	Bảo vệ thực vật	18.9
37	Hoàng Thị Hạnh	07/11/96	Nữ	Hữu Lũng - Lạng Sơn	Thú y	18.8
38	Hứa Thị Hiền	11/05/97	Nữ	Sơn Động - Bắc Giang	Quản lý tài nguyên & môi trường	18.8
39	Hoàng Văn Quý	02/07/97	Nam	Lạng Giang - Bắc Giang	Thú y	18.8
40	Hoàng Thị Như Ngọc	13/06/97	Nữ	Sơn Động - Bắc Giang	Quản lý tài nguyên & môi trường	18.7
41	Lò Văn Đán	22/12/96	Nam	Tân Uyên - Lai Châu	Chăn nuôi	18.6
42	Mạc Văn Giang	20/03/97	Nam	Bảo Lâm - Cao Bằng	Quản lý đất đai	18.6
43	Nguyễn Thị Tinh	28/06/96	Nữ	Tân Yên - Bắc Giang	Chăn nuôi	18.5
44	Lương Thu Trang	20/12/97	Nữ	Hạ Lang - Cao Bằng	Quản lý tài nguyên & môi trường	18.5
45	Thân Việt Hoàng	25/9/97	Nam	Yên Thế - Bắc Giang	Thú y	18.4
46	Vũ Đức Tiếp	11/03/97	Nam	Quang Bình - Hà Giang	Quản lý tài nguyên rừng	18.4
47	Sùng A Bình	06/10/97	Nam	Mù Cang Chải - Yên Bái	Quản lý đất đai	18.3
48	Thào Seo Cú	04/08/94	Nam	Simacai - Lào Cai	Khoa học cây trồng	18.3



STT	Họ Tên	Ngày sinh	GT	Quê quán	Ngành	Tổng điểm
49	Nguyễn Hữu Anh Tuấn	28/05/97	Nam	Can Lộc - Hà Tĩnh	Quản lý đất đai	18.3
50	Lò Cường Mạnh	28/08/96	Nam	Than Uyên - Lai Châu	Quản lý tài nguyên rừng	18.2
51	Hoàng Văn Khương	04/10/97	Nam	Sơn Động - Bắc Giang	Quản lý tài nguyên & môi trường	18.1
52	Trần Văn Quyết	17/10/95	Nam	Việt Yên - Bắc Giang	Thú y	18.1
53	Vi Văn Thành	29/07/96	Nam	Tân Yên - Bắc Giang	Khoa học cây trồng	18.1
54	Đinh Văn Diện	23/10/97	Nam	Ý Yên - Nam Định	Bảo vệ thực vật	18.0
55	Hoàng Duy Linh	19/10/97	Nam	Trà Lĩnh - Cao Bằng	Quản lý tài nguyên & môi trường	18.0
56	Nguyễn Việt Trung	14/10/96	Nam	Yên Phong - Bắc Ninh	Quản lý tài nguyên & môi trường	18.0
57	Trần Hoàng Vũ	19/03/96	Nam	Ý Yên - Nam Định	Thú y	18.0
58	Đặng Công Thuận	30/04/97	Nam	Việt Yên - Bắc Giang	Thú y	17.9

Tổng số thí sinh theo danh sách: 58